

 **04/03/2024**

Chỉ số CK Mỹ tiếp tục đạt mức kỷ lục – VCI, DIG

YSflex



 **Tải ngay**

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá dầu Brent tăng cao nhất kể từ tháng 12/2023

- Giá dầu Brent kỳ hạn lên trên 83 USD/thùng vào thứ Sáu, mức cao nhất trong 4 tháng do suy đoán rằng OPEC+ sẽ gia hạn cắt giảm nguồn cung và căng thẳng kéo dài ở Trung Đông. Mọi sự chú ý đều đổ dồn vào cuộc họp OPEC+ sắp tới vào tháng 3, nơi các nhà sản xuất có thể sẽ tuân thủ các giới hạn sản xuất tự nguyện giúp ổn định thị trường. Các cuộc tấn công đang diễn ra của Houthi nhằm vào hoạt động vận chuyển trên Biển Đỏ cũng làm tăng thêm rủi ro cho giá dầu. Trong khi đó, báo cáo gần đây nhất của EIA cho thấy tồn kho dầu thô của Mỹ tăng lớn hơn dự kiến, tăng 4.199 triệu thùng trong tuần trước.
- Đồ thị giá dầu Brent đóng cửa tăng 1.81% trong phiên giao dịch ngày 01/03/2024 tiếp tục duy trì xu hướng tăng mạnh và vượt được kháng cự quanh 82.7 USD/thùng. Khả năng giá dầu Brent tiếp tục duy trì quán tính tăng tiến đến kiểm định vùng kháng cự quanh 86. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG.

Brent Crude Oil



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá dầu Brent
Nguồn: Tradingeconomics

2024

Phổ Wall đạt mức cao kỷ lục mới

- Phố Wall đạt mức cao kỷ lục mới vào thứ Sáu, S&P 500 và Nasdaq tăng lần lượt 0.8% và 1.14% trong khi Dow Jones tăng 91 điểm. Được thúc đẩy bởi sự phục hồi của các cổ phiếu công nghệ khi mối lo ngại giảm bớt về việc Cục Dự trữ Liên bang trì hoãn cắt giảm lãi suất. Dữ liệu ISM mới nhất tiết lộ rằng hoạt động của nhà máy giảm nhiều hơn dự đoán trong tháng 2 và tâm lý người tiêu dùng Michigan đã điều chỉnh giảm mạnh. Báo cáo lạm phát PCE đã phần nào giảm bớt áp lực lạm phát, trong khi số tuyên bố ban đầu cao hơn dự kiến đã củng cố kỳ vọng rằng Fed có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất vào tháng 6.
- Đồ thị giá của chỉ số S&P 500 đóng cửa tăng 41 điểm trong ngày giao dịch 01/03/2024 duy trì xu hướng tăng mạnh. Khả năng S&P 500 sẽ tiếp tục xu hướng tăng tiến tới kiểm định fibo mở rộng 0.5 quanh vùng 5,151 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của cả ba chỉ số vẫn duy trì ở mức TĂNG.



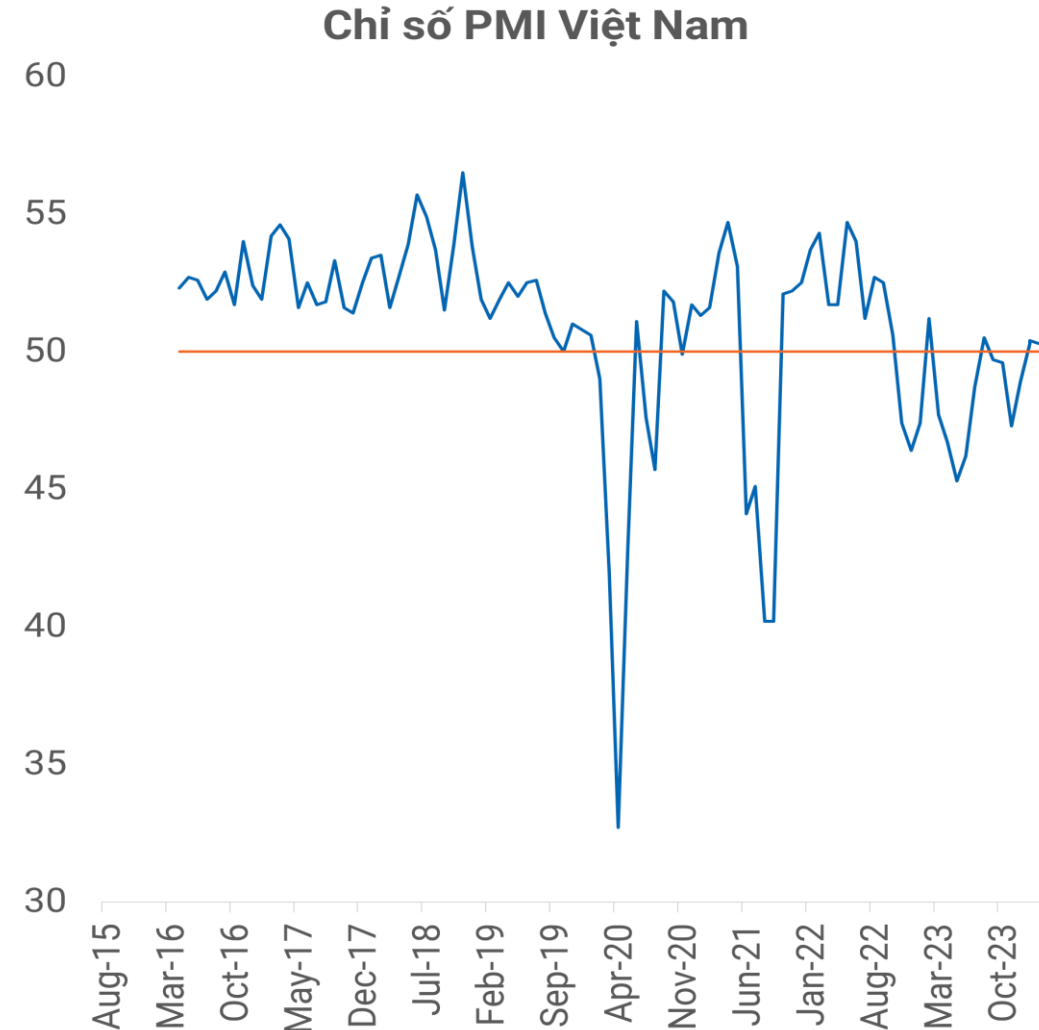
Diễn biến chỉ số S&P 500
Nguồn: Tradingview

Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	01/03	-	-	0.51%
DB FTSE	29/02	(55)	(39)	-0.25%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	01/03	-	-	-0.35%
Kim Kindex VN30	27/02	-	-	-0.79%
Premia MSCI	29/02	-	-	-0.69%
Fubon FTSE	01/03	2,000	20	-0.87%
E1VFN30	29/02	(1,900)	(41)	0.08%
FUEVFNND	29/02	-	-	-0.18%
FUESSVFL	29/02	(100)	(2)	0.03%

PMI tháng 2/2024 tiếp tục hồi phục mặc dù nhẹ

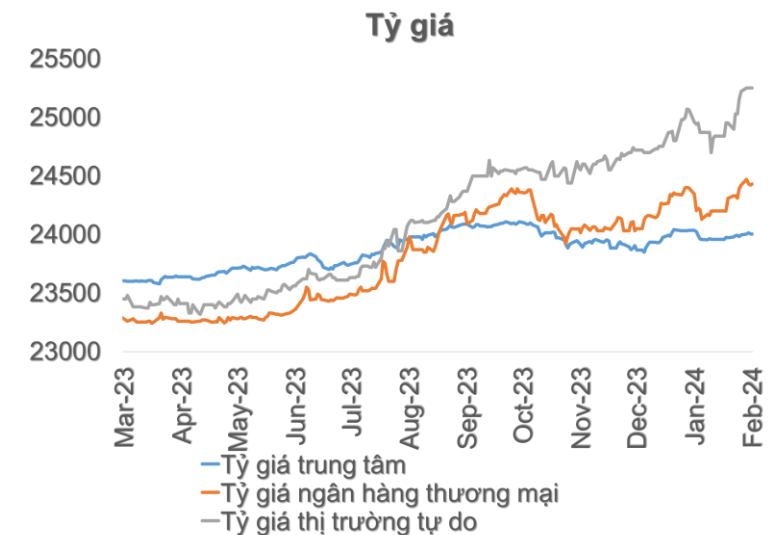
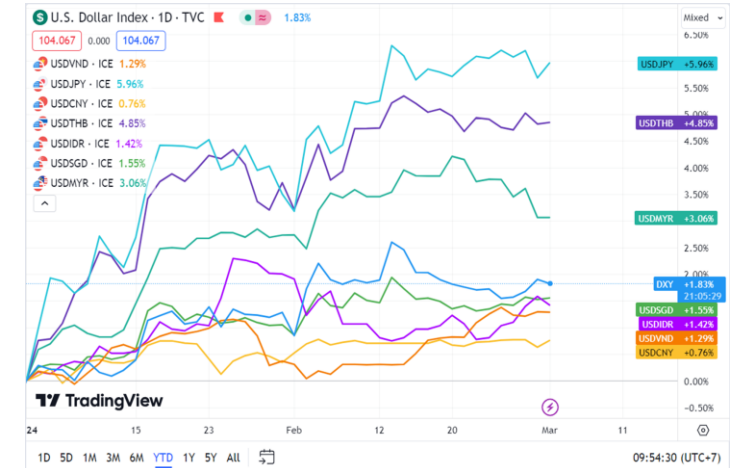
- S&P Global công bố Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 2/2024 của Việt Nam đạt 50.4 điểm, tăng nhẹ từ mức 50.3 của tháng 1, cho thấy tháng thứ 2 tăng trưởng tích cực mặc dù có đợt nghỉ Tết.
- **Đơn hàng tiếp tục hồi phục trong tháng 2.** Số lượng đơn hàng mới và sản lượng đều tiếp tục tăng tháng thứ 2 liên tiếp, chủ yếu nhờ số lượng đơn hàng xuất khẩu tăng mặc dù vẫn còn chậm. Sản lượng cũng tăng tháng thứ 2 liên tiếp với mức tăng nhẹ, tập trung ở hàng hóa tiêu dùng và hàng hóa đầu tư cơ bản, ngược lại sản xuất hàng hóa trung gian giảm trở lại. Các nhà sản xuất cũng đã tăng số lượng nhân viên lần đầu tiên trong 4 tháng, một số công ty cho biết họ chỉ tăng thuê nhân viên tạm thời. Tuy nhiên, các công ty lại giảm hoạt động mua hàng và cho biết ưu tiên sử dụng hàng tồn kho.
- **Áp lực tăng chi phí đầu vào tiếp tục tăng.** Các nhà sản xuất cho biết chi phí đầu vào vẫn tăng đáng kể trong tháng 2 do chi phí vận tải tăng (do giá dầu tăng) và thời gian giao hàng kéo dài. Các nhà sản xuất hàng hóa đầu tư cơ bản có mức tăng chi phí đầu vào đặc biệt mạnh. Một số công ty đã tăng giá bán để bù đắp lại chi phí.
- **Tình hình sản xuất trong tháng 2 tiếp tục cho thấy những tín hiệu hồi phục đầu tiên trong năm mới 2024.** Số đơn hàng và sản lượng tiếp tục tăng mặc dù nhẹ, đặc biệt là số đơn hàng xuất khẩu tiếp tục tăng khả quan. Niềm tin kinh doanh lên mức cao nhất 1 năm với các kế hoạch mở rộng sản xuất và tung sản phẩm mới. Chúng tôi kỳ vọng tình hình sẽ dần rõ nét hơn từ Q2/2024 khi nhu cầu toàn cầu hồi phục mạnh hơn và sau khi Fed hạ lãi suất.



Tỷ giá USD thị trường tự do đạt mức cao nhất từ trước tới nay



- Giá mua USD trên thị trường tự do ngày 01/03/2024 đạt mức 25,360 tăng 110 đồng so với ngày hôm trước, đạt mức cao nhất từ trước tới nay. Tính từ đầu năm tới nay tỷ giá thị trường tự do đã tăng khoảng 3%, trong khi tỷ giá trung tâm và tỷ giá NHTM cũng tăng lần lượt khoảng 0.6% và 1.6%.
- Tỷ giá USD tăng do 1) DXY vẫn đang duy trì ở mức cao quanh 104 điểm; 2) Chênh lệch lãi suất âm giữa VND và USD; 3) Nhu cầu dịp tết cũng như để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu đầu năm; 4) Đầu cơ tỷ giá tăng trong thời gian qua. Tuy nhiên, VND vẫn đang giữ mức mất giá thấp hơn nhiều so với đồng tiền các nước trong khu vực như: Thái Lan, Malaysia, Indo, Nhật,...
- Theo chúng tôi tỷ giá trong 6 tháng đầu năm sẽ còn duy trì ở mức cao do: 1) Chênh lệch lãi suất USD-VND vẫn cao; 2) Nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu sản xuất tăng khi lượng đơn hàng tăng trở lại. Áp lực tỷ giá có thể hạ nhiệt trong cuối năm nhờ: 1) Khả năng Fed giảm lãi suất từ T6/2024; 2) Lãi suất VND có thể hồi phục trở lại khi nhu cầu vốn tăng và thanh khoản không còn dồi dào. Ngoài ra, các yếu tố vẫn đang hỗ trợ cho tỷ giá như: dòng vốn FDI duy trì mạnh mẽ, dự trữ ngoại hối đã tăng trở lại trong năm 2023.
- Một số lĩnh vực xuất khẩu hưởng lợi như: **Thủy sản, Nông sản, Cao su, Gỗ,...**



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

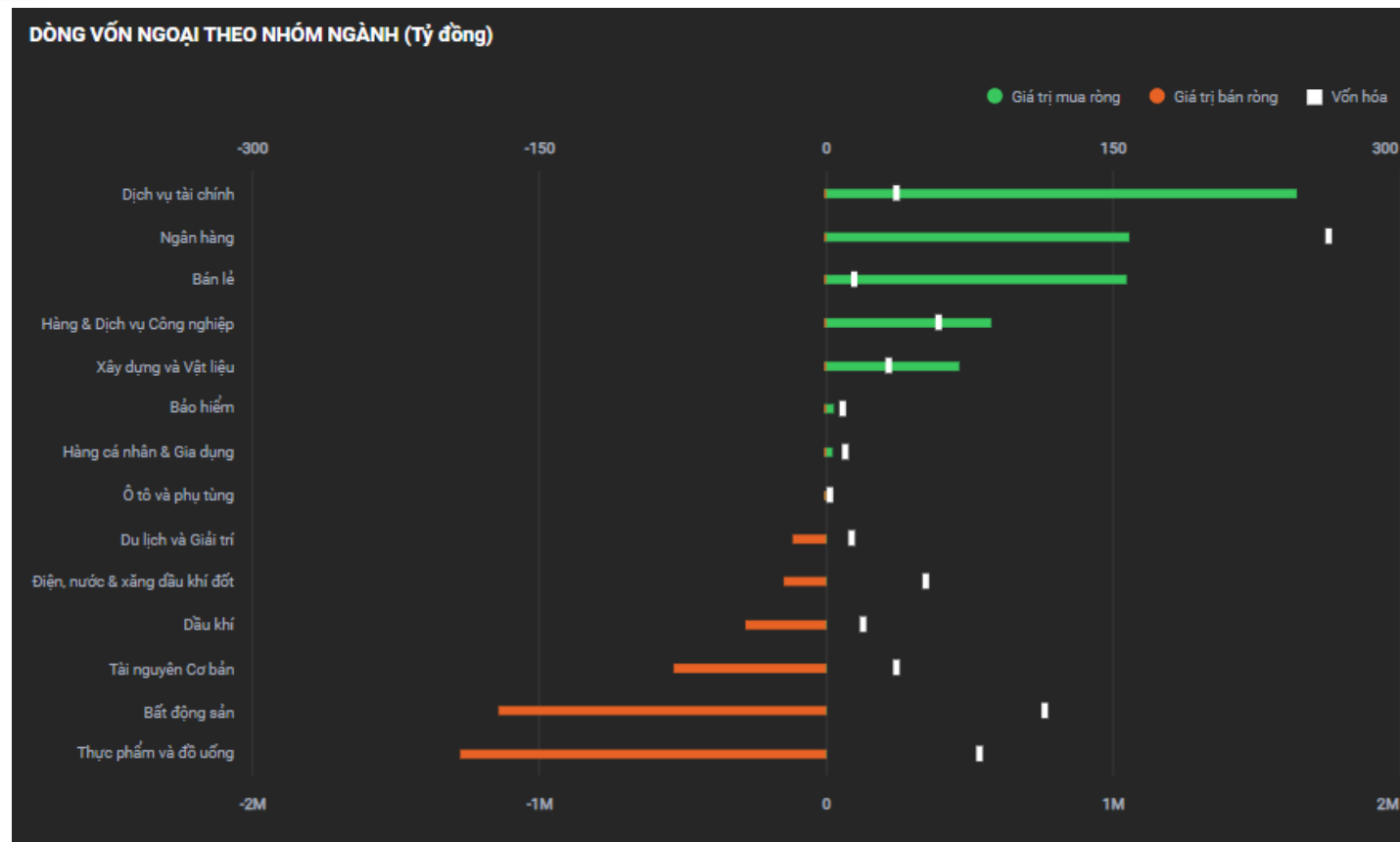
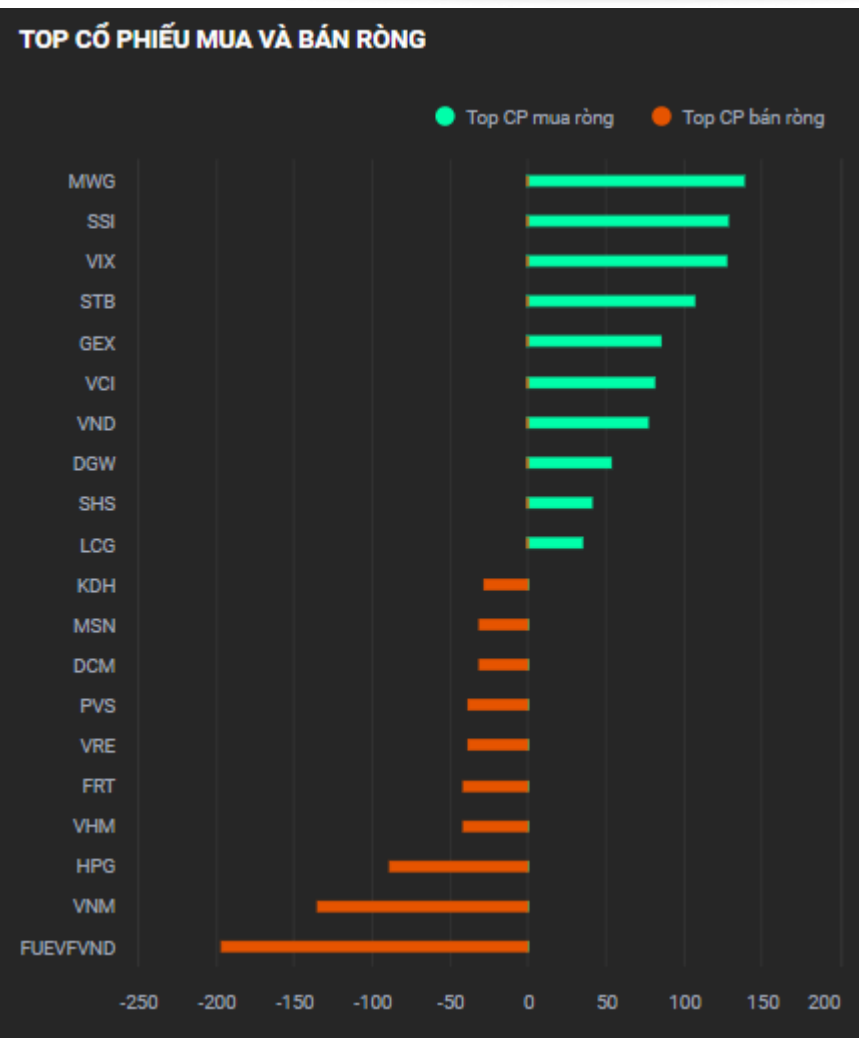
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	01/03/2024	Tuần 26/02-01/03	Tháng 03/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	204	115	204	(68)	(68)	(68)
Tự doanh	193	(60)	193	(440)	(440)	(440)
Cá nhân	(381)	1,232	(381)	4,776	4,776	4,776

Khối ngoại mua ròng 204 tỷ, nhóm Dịch vụ tài chính được mua ròng mạnh



Nguồn: YSradar

Tự doanh mua ròng 193 tỷ

Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
FUEVFN	158.12
HPG	30.07
VNM	22.06
VHM	20.19
MSN	19.80

Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
FPT	73.25
MWG	18.58
GMD	17.50
STB	12.29
BID	10.17

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách ngưỡng kháng cự 1,268 điểm. Nếu chỉ số VN-Index chưa thể vượt được mức kháng cự 1,268 điểm hoặc điều chỉnh khi chạm mức kháng cự này thì các nhà đầu tư nên thận trọng. Dấu hiệu rủi ro là có, nhưng vẫn còn sớm để kết luận thị trường tạo đỉnh nhưng các nhà đầu tư cần giao dịch thận trọng hơn ở các phiên giao dịch đầu tuần. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư lạc quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao và mua mới với tỷ trọng thấp.
- Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 3.8% và ghi nhận tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 01/2023. Đồng thời, đồ thị giá đang tăng vào vùng kháng cự trung hạn, nhưng chúng tôi đánh giá vùng kháng cự không mạnh và khả năng vượt vùng kháng cự này được đánh giá là khá cao trong vài tuần tới. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc mua mới.

Chú thích khung thời gian khuyến nghị đầu tư:

- *Đầu tư ngắn hạn: Dưới 1 tháng*
- *Đầu tư trung hạn: 1 – 3 tháng*
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Đồ thị giá duy trì đà tăng trong 5 phiên liên tiếp

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 102.65 điểm (+0.8%) với khối lượng giao dịch giảm nhẹ nhưng vẫn trên mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá duy trì đà tăng trong 5 phiên liên tiếp và đồ thị giá có thể sẽ còn duy trì đà tăng hướng về mức kháng cự 107 điểm trong ngắn hạn. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới với tỷ trọng thấp.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu MUA cổ phiếu: **DIG, VCI**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

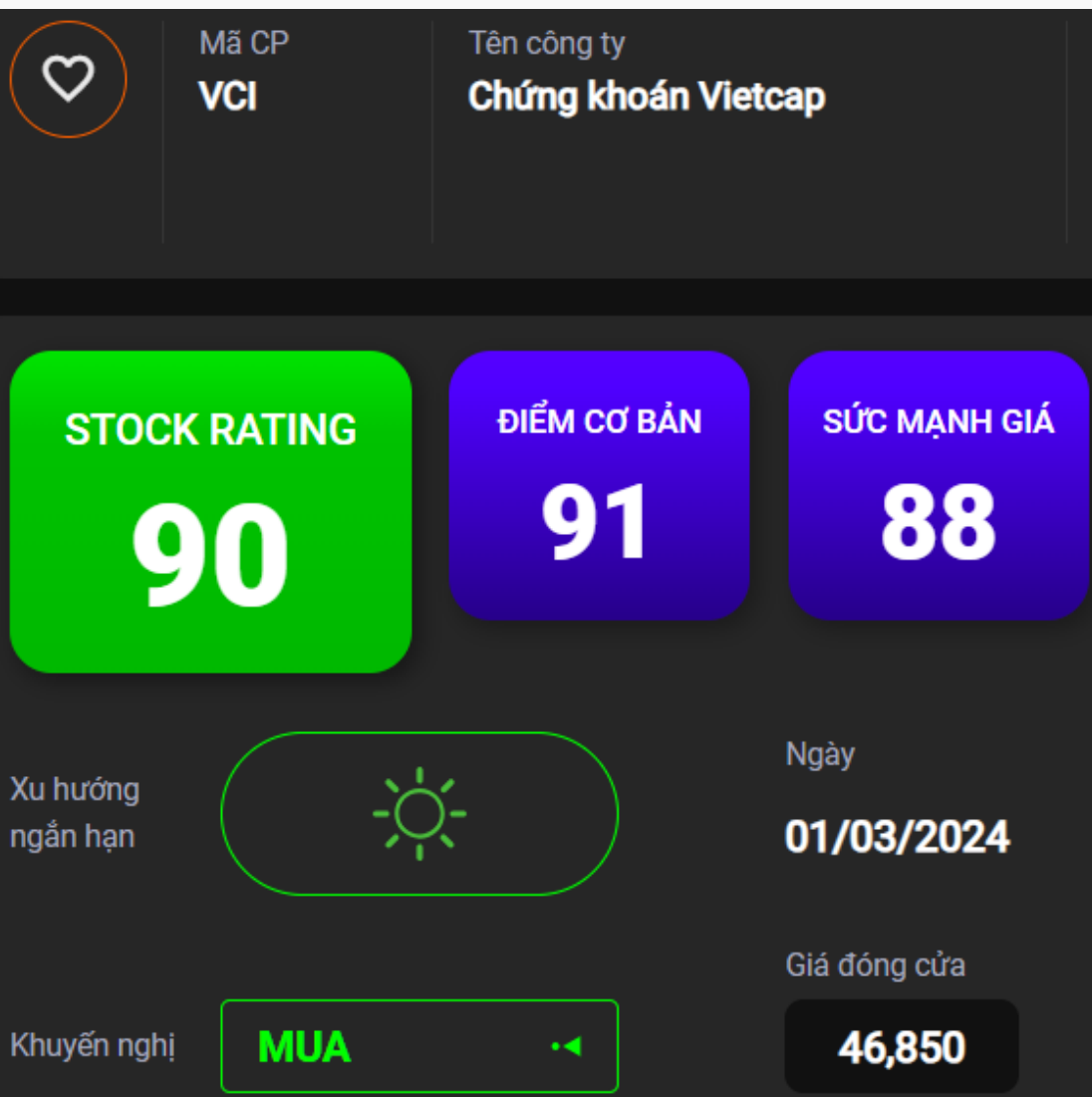


Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

VCI, DIG



VCI – Tự doanh mang lại nguồn thu mạnh mẽ



Kháng cự ngắn hạn 47.00

Hỗ trợ ngắn hạn 43.30

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 50.70

Hỗ trợ trung hạn 41.70

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

VCI – Tự doanh mang lại nguồn thu mạnh mẽ



- Q4/2023, VCI ghi nhận lợi nhuận đạt 123 tỷ đồng (+339% yoy), chủ yếu được thúc đẩy bởi thu nhập từ hoạt động tự doanh tăng mạnh, đạt 201 tỷ đồng so với chỉ 3 tỷ đồng của Q4/2022 và hoạt động cho vay ký quỹ tăng trưởng 15% yoy, đạt 187 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2023, VCI ghi nhận lợi nhuận đạt 492 tỷ đồng, giảm 43% yoy.
- Doanh thu mảng môi giới sụt giảm 30% yoy trong khi chi phí của mảng này tăng mạnh 41% yoy. Thị phần của VCI cũng sụt giảm từ mức 5.1% của Q4/2022 xuống 4.6% (tăng so với mức 4.0% của Q3/2023).
- Doanh thu từ hoạt động cho vay ký quỹ tăng 15% yoy, dư nợ margin tăng mạnh lên mức 8 nghìn tỷ đồng (+51% yoy), chỉ thấp hơn dư nợ của Q2 2022 (8.1 nghìn tỷ đồng). Bên cạnh đó, lợi suất của hoạt động cho vay margin của VCI cũng sụt giảm khá mạnh (-2ppts qoq).
- Hoạt động tự doanh mang lại nguồn thu mạnh mẽ trong kỳ khi VCI đã thanh lý phần lớn danh mục FVPTL đang nắm giữ (giá trị danh mục giảm xuống còn 122 tỷ đồng từ mức 1,123 tỷ đồng của Q3/2023).
- Ở mức giá hiện tại, VCI đang giao dịch tại P/E dự phóng 2024 là 24.1x. Mức Stock rating của VCI ở mức 90 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của VCI đóng cửa tăng 2.7% với khối lượng giao dịch vẫn duy trì trên mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu tiếp tục bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực, nhưng đồ thị giá đang giao dịch trong vùng khoảng trống giảm giá 45.75 – 47.00 cho nên đồ thị giá có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh phiên tới, nhưng đồ thị giá cũng sớm vượt hoàn toàn vùng kháng cự này. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của VCI cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

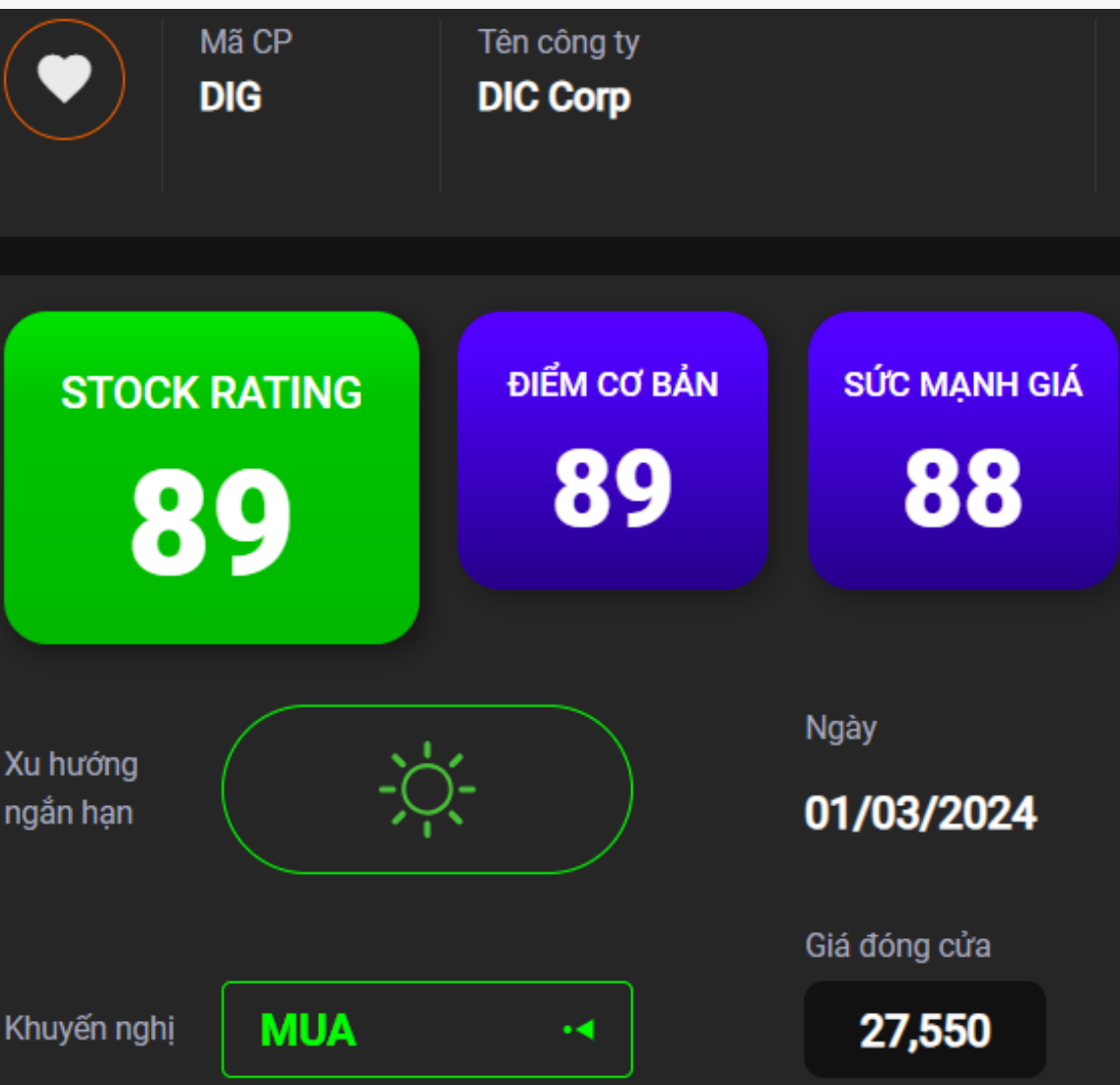
VCI – Tự doanh mang lại nguồn thu mạnh mẽ

Mã CP	VCI
Giá khuyến nghị	46.85
Giá hiện tại	46.85
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	55.80
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	19.10%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	44.67
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.48
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	26
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	32.11%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu VCI. Nguồn: YSVN

DIG – Doanh số bán hàng dự kiến tăng mạnh



Kháng cự ngắn hạn 28.40

Hỗ trợ ngắn hạn 26.00

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 28.55

Hỗ trợ trung hạn 26.00

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

DIG – Doanh số bán hàng dự kiến tăng mạnh



- Q4/2023, DIG ghi nhận doanh thu thuần đạt 434 tỷ đồng (11% yoy) và LNST đạt 66 tỷ đồng so với chỉ 4 tỷ đồng của Q4/2022. Trong kỳ, doanh thu ghi nhận đến từ việc bàn giao các sản phẩm của dự án Nam Vĩnh Yên, Hậu Giang, Gateway VT và Cap Saint Jacques. Trong khi đó, lợi nhuận từ công ty liên kết mang lại 36 tỷ đồng. Lũy kế của năm 2023, DIG ghi nhận doanh thu đạt 1,028 tỷ đồng (-46% yoy) và LNST đạt 173 tỷ đồng (+20% yoy).
- Trong năm 2024, DIG sẽ ghi nhận doanh thu từ việc bàn giao các sản phẩm của các dự án Nam Vĩnh Yên, Vị Thanh và Vũng Tàu Center Point. Doanh số bán hàng dự kiến sẽ tăng mạnh (dự phóng đạt 1.5 nghìn tỷ đồng) nhờ mức nền thấp của năm 2023 với đóng góp chính đến từ dự án Nam Vĩnh Yên và Vị Thanh.
- DIG có kế hoạch mở rộng hoạt động sang mảng năng lượng tái tạo và nghiên cứu một dự án nhà máy điện rác tại BR-VT. Công ty đã ký MOU với một số đối tác như Everbright và CHEC.
- Ở mức giá hiện tại, DIG đang được giao dịch tại P/B 2024F là 2.2x. Mức Stock Rating của DIG ở mức 89 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của DIG đóng cửa tăng 0.9% và đồ thị giá vượt lên trên đường trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ còn biến động hẹp với các phiên tăng giảm đan xen quanh mức hiện tại ở những phiên giao dịch tới và các nhà đầu tư cần hạn chế mua đuổi ở các nhịp tăng. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của DIG cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

DIG – Doanh số bán hàng dự kiến tăng mạnh

Mã CP	DIG
Giá khuyến nghị	27.55
Giá hiện tại	27.55
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	34.41
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	24.91%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	26.25
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	3.77
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	22
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	22.89%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu DIG. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	105.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+85	77.50	99.79	35.48%	NẮM GIỮ
LAS	19.70	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+76	13.60	18.52	44.85%	NẮM GIỮ
TNG	21.40	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+58	19.90	19.99	7.54%	NẮM GIỮ
MBB	24.00	TĂNG	TĂNG	27/12/2023	T+48	18.45	23.33	30.08%	NẮM GIỮ
LSS	12.15	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+38	11.35	11.61	7.05%	NẮM GIỮ
KDH	34.95	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+31	31.30	33.26	11.66%	NẮM GIỮ
SZC	43.55	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+30	37.35	40.63	16.60%	NẮM GIỮ
VTP	78.40	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+29	62.80	71.91	24.84%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	85.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+29	69.00	79.45	23.19%	NẮM GIỮ
FRT	141.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+26	106.30	134.53	32.64%	NẮM GIỮ
VGC	55.50	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+23	53.30	52.92	4.13%	NẮM GIỮ
CTS	33.25	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+22	29.60	31.23	12.33%	NẮM GIỮ
DHC	42.10	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+22	42.30	40.70	-0.47%	NẮM GIỮ
FPT	110.80	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+21	99.90	106.11	10.91%	NẮM GIỮ
HAH	42.90	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+19	39.70	40.55	8.06%	NẮM GIỮ
PVD	31.80	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+19	28.25	29.51	12.57%	NẮM GIỮ
DGC	114.00	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+18	95.60	107.49	19.25%	NẮM GIỮ
GEX	23.20	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+10	22.35	21.56	3.80%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
GMD	80.50	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+8	72.00	73.94	11.81%	NẮM GIỮ
BMP	115.00	TĂNG	TĂNG	23/02/2024	T+6	110.00	110.06	4.55%	NẮM GIỮ
ELC	22.60	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+3	22.35	20.79	1.12%	NẮM GIỮ
SSI	37.35	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+3	35.90	35.76	4.04%	NẮM GIỮ
BFC	27.20	TĂNG	TĂNG	29/02/2024	T+2	27.30	25.60	-0.37%	NẮM GIỮ
NLG	39.90	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+1	39.60	37.76	0.76%	NẮM GIỮ
MWG	46.60	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+1	46.20	44.43	0.87%	NẮM GIỮ
VCI	46.85	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+0	46.85	44.67	0.00%	MUA
DIG	27.55	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+0	27.55	26.24	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	105.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+85	77.50	99.79	35.48%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	75.50	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+85	61.60	72.20	22.56%	73.60	NẮM GIỮ
FTS	58.00	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+82	39.15	53.78	48.15%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	18.90	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+82	14.60	17.60	29.45%	19.31	NẮM GIỮ
HCM	28.30	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+82	20.00	27.08	41.50%	34.00	NẮM GIỮ
PAN	23.50	TĂNG	TĂNG	26/12/2023	T+49	20.00	22.76	17.50%	24.94	NẮM GIỮ
KDH	34.95	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+31	31.30	33.26	11.66%	34.66	NẮM GIỮ
SZC	43.55	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+30	37.35	40.63	16.60%	42.70	NẮM GIỮ
FRT	141.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+26	106.30	134.53	32.64%	127.90	NẮM GIỮ
PHR	56.40	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+24	49.90	54.04	13.03%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	29.70	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+23	27.00	28.31	10.00%	31.83	NẮM GIỮ
VGC	55.50	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+23	53.30	52.92	4.13%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	42.10	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+22	42.30	40.70	-0.47%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	41.20	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+20	42.00	39.18	-1.90%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	31.80	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+19	28.25	29.51	12.57%	32.67	NẮM GIỮ
DGC	114.00	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+18	95.60	107.49	19.25%	118.30	NẮM GIỮ
VHC	73.60	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+18	65.60	69.88	12.20%	74.74	NẮM GIỮ
ASM	11.70	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+10	10.80	10.85	8.33%	13.23	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
GEX	23.20	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+10	22.35	21.56	3.80%	24.81	NẮM GIỮ
GMD	80.50	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+8	72.00	73.94	11.81%	84.13	NẮM GIỮ
BMP	115.00	TĂNG	TĂNG	23/02/2024	T+6	110.00	110.06	4.55%	85.13	NẮM GIỮ
NLG	39.90	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+1	39.60	37.76	0.76%	86.13	NẮM GIỮ
DGW	59.20	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+0	59.20	54.32	0.00%	69.34	MUA
DIG	27.55	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+0	27.55	26.24	0.00%	34.41	MUA
PNJ	95.70	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+0	95.70	89.38	0.00%	107.85	MUA
VCI	46.85	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+0	46.85	44.67	0.00%	55.80	MUA

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CNG	29.20	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+82	29.40	28.52	-0.68%	32.74	NẮM GIỮ
HHS	8.56	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+82	6.10	8.34	40.33%	6.90	NẮM GIỮ
CSV	58.50	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+82	38.95	54.94	50.19%	44.62	HẠN CHẾ MUA MỚI
HAH	42.90	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+82	33.75	40.55	27.11%	40.55	NẮM GIỮ
DRC	32.70	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+76	23.00	30.87	42.17%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	12.00	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+64	11.75	11.88	2.13%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	42.15	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+46	40.50	41.58	4.07%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	12.15	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+38	11.35	11.61	7.05%	13.14	NẮM GIỮ
TIP	27.30	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+30	23.80	26.12	14.71%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	19.25	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+26	19.70	18.50	-2.28%	21.70	NẮM GIỮ
CTS	33.25	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+22	29.60	31.23	12.33%	35.78	NẮM GIỮ
HAH	42.90	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+19	39.70	40.55	8.06%	47.58	NẮM GIỮ
EVF	19.25	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+8	17.40	17.63	10.63%	20.61	NẮM GIỮ
ELC	22.60	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+3	22.35	20.79	1.12%	26.17	NẮM GIỮ
IJC	15.20	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+3	14.40	13.97	5.56%	16.85	NẮM GIỮ
BFC	27.20	TĂNG	TĂNG	29/02/2024	T+2	27.30	25.60	-0.37%	30.16	NẮM GIỮ
AGR	18.10	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+0	18.10	16.89	0.00%	31.16	MUA
BSI	58.20	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+0	58.20	52.78	0.00%	32.16	MUA

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
NBB	21.40	TĂNG	GIẢM	04/03/2024	T+0	21.40	20.04	0.00%	33.16	MUA

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.